TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 139/2019/HSST
Ngày 26- 11 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện; bà Lường Thị Khuyển.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn H, sinh năm 1998, sinh tại Sông Mã - Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Quàng Văn T và bà Cầm Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã từ ngày 21/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Ông Lường Văn L, sinh năm 1980. Trú quán: Bản NB, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Quàng Văn T, sinh năm 1978. Trú quán: Bản N, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

-Bà Lò Thị T, sinh năm 1973. Trú quán: Bản K, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2019 Quàng Văn H đi chơi điện tử tại một quán game ở bản N, xã CC thì gặp Lường Văn C (trú tại bản K, xã MH) thì C chủ động rủ H đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài và chuộc lại chiếc xe mô tô mà trước đó C đã mượn xe BKS 26B1-981.77 từ H đi cầm cố, H nhất trí. Đến khoảng 8 giờ ngày 25/4/2019 H mượn xe mô tô BKS 26C1- 075.15 của Lò Văn T1 (trú tại B, xã C) đang chơi tại quán game và cả hai đi đến trường Trung học phổ thông CK tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến khu vực chợ CK, C bảo H mua một vam phá khóa dạng chữ T với giá 30.000đ. Khi đến trường Trung học phổ thông CK quan sát thấy có đông học sinh không thể thực hiện hành vi trộm cắp được nên H rủ C đến xóm trọ của em họ H tại bản K, xã CK, khi đi đến xóm trọ H và C phát hiện thấy 01 xe mô tô màu trắng - đen - bạc có BKS 26B1- 947.92 của Lường Văn L do con trai là Lường Văn T dựng trước cửa phòng trọ, quan sát thấy không có người trông coi, C đã dùng vam phá khóa chữ T đã mua trước đó phá khóa xe, sau đó C đem chiếc xe mô tô BKS 26C1- 075.15 về trả cho T tại quán game, còn H điều khiển chiếc xe trộm cắp được sang bản NC, huyện M, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, qua sự giới thiệu của một người đàn ông tên P đã bán được cho một người tên là T2 Thiên trú ở bản N, xã Nà Cáy được 3.600.000 kíp Lào. Đến ngày 26/4/2019 H quay lại bản TL, xã CK đổi 3.600.000 kíp Lào được 8.800.000đ và gọi điện cho C đến, chia cho C 5.000.000VNĐ. Biết hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện ngày 27/4/2019 đã bỏ trốn xuống Bắc Ninh để làm thuê, ngày 16/5/2019 H đã đến công an huyện Sông Mã để đầu thú, còn Lường Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 19/5/2019 Quàng Văn H bị khởi tố điều tra về tội Trộm cắp tài sản, CQCSĐT đã ra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với H, ngày 16/8/2019 H đã bỏ trốn không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 12/9/2019 CQCSĐT đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án và ra quyết định truy nã đối với Quàng Văn H; Ngày 20/9/2019 Quàng Văn H bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bắt theo lệnh truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã kết luận : 01 chiếc xe mô tô loại Wave Alpha, nhãn hiệu HONDA, màu trắng - đen - bạc BKS 26B1-947.92 của Lường Văn T ở bản N, xã CC, Sông Mã do Quàng Văn H lấy trộm có trị giá là 11.040.000đ *(mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Đối với chiếc xe BKS 26B1-947.92 đã được công an nước CHNDND Lào thu giữ và giao cho Đồn biên phòng cửa khẩu CK và Công an huyện Sông Mã vào ngày 06/5/2019. Ngày 21/5/2019 Công an huyện Sông Mã đã trao trả cho ông Lường Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông tên P và Thạo T2 ở bản N, xã Nà Cáy, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn - Lào: Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã có công văn yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đối với công an Mường Ét, Hủa Phăn, CHDCND Lào để xử lý đối với Phích, Thạo Thiên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lường Văn L đề nghị bồi thường tiền công truy tìm xe, chuộc xe, sửa xe là 12.000.000đ, đã được ông Quàng Văn T (bố đẻ của Quàng Văn H, bà Lò Thi T1 (mẹ đẻ Lường Văn C) thỏa thuận tự nguyện bồi thường 11.000.000đ. Đã bồi thường xong các bên không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Lường Văn C là người đã cùng Lường Văn H thực hiện hành vi phạm tội, sau khi sự việc bị phát giác C đã bỏ trốn khỏi địa phương, CQCSĐT Công an huyện Sông Mã đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKSSM ngày 08 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Quàng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh:

Do ham chơi và cần có tiền để tiêu sài cá nhân ngày 24/4/2019 Quàng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô có giá trị là 11.040.000 đồng

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định số 42/KL ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã và biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2019: xác định hiện trường vụ án là dãy nhà trọ nằm trong khu vườn của nhà ông Vũ D Đệ ở bản KT, xã CK, toàn bộ khu vườn chỉ có duy nhất một lối đi từ đường bê tông vào khu trọ.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/4/2019 bị cáo Quàng Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Lường Văn L có tổng trị giá 11.040.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tính chấp mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý đi bán là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, đã ra đầu thú khi hành vi

phạm tội bị phát hiện. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy tuy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương dẫn đến CQCSĐT đã phải ra lệnh truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án; theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 bị cáo không được hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương mà cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian giáo dục, rèn luyện, cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về các đối tượng liên quan Lường Văn C là người đã cùng Quàng Văn H thực hiện hành vi phạm tội, sau khi sự việc bị phát giác C đã bỏ trốn khỏi địa phương, CQCSĐT Công an huyện Sông Mã đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý tại vụ án khác nếu có căn cứ là đúng quy định.

Đối với đàn ông tên P và Thạo T2 ở bản N, xã Nà Cáy, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, CQCSĐT Công an huyện Sông Mã đã có yêu cầu xử lý theo hiệp định tương trợ tư pháp là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và đã được người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn T (bố đẻ của Quàng Văn H, bà Lò Thi T1 (mẹ đẻ Lường Văn C) bồi thường xong tiền công truy tìm, sửa xe, chuộc xe là 11.00.000đ. Tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường từ bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô BKS 26B1-947.92 CQCSĐT đã trả lại cho người bị hại, 01 vam phá khóa dùng để phá khóa chiếc xe trộm cắp, bị cáo khai báo đã vứt xuống dòng Sông Mã, không thu giữ được. Nên trong vụ án không còn vật chứng để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh